

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2023/DSST
Ngày: 17-7-2023
“V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Ngoan**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận;**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**

Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 17 tháng 07 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 3024/2021/TLST-DS, ngày 25-03-2021; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2023/QĐXXST-DS, ngày 19-6-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 199/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 07 năm 2023; giữa:

Nguyên đơn:

1. Chị Thạch Thị Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xét xử vắng mặt).

2. Anh Thạch Hoàng R, sinh năm 1990; (Có đơn xét xử vắng mặt).

3. Bà Thạch Thị Sa Th, sinh năm 1965; (Có đơn xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Kim Thị Ng, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt không có lý do).

Người phiên dịch: Ông Kim Trường Mu N - Công tác tại BND ấp Cây Hẹ, xã Phú C, huyện Tiêu C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Đ trình bày:

Ngày 01/02/2020 DL, chị Thạch Thị Đ có tham gia góp hụi do bà Kim Thị Ng làm chủ hụi, cụ thể vào ngày 01/02/2020 DL (dây số 40 và dây số 41) loại hụi 3.000.000 đồng, hụi khai nửa tháng 01 lần, gồm 15 phần. Sau khi úp hụi giữa chị Thạch Thị Đ và bà Kim Thị Ng có đối chiếu phần hụi sống mà chị Điền đã đóng cho bà Kim Thị Ng tổng cộng với số tiền bằng 14.300.000 đồng, lãi hụi bằng 21.700.000 đồng nhưng bà Kim Thị Ng không đồng ý trả cho chị Điền số tiền hụi sống mà chị Thạch Thị Đ đã đóng.

Hai dây hụi trên chị Thạch Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể dây hụi được thỏa thuận như sau:

Vào ngày 01/02/2020 DL dây số 40 và số 41 loại hụi 3.000.000 đồng; chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà Ng có giao danh sách hụi viên cho chị Điền giữ, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hụi, hụi nửa tháng khai 01 lần. chị Thạch Thị Đ tham gia mỗi dây hụi 01 phần và đóng được 06 lần hụi sống dây 40 với số tiền là 7.150.000 đồng và dây 41 đóng được 06 lần với số tiền bằng 7.150.000, tổng cộng hai dây hụi đóng được với số tiền bằng 14.300.000 đồng, đến lần khai thứ 07 (dây 40) và (dây 41) bà Kim Thị Ng úp hụi. Ở dây hụi số 40 và số 41 bà Ng còn nợ tiền hụi chị Điền bằng 14.300.000 đồng.

Nay chị Thạch Thị Đ yêu cầu bà Kim Thị Ng trả tiền hụi sống mà chị Điền đã đóng tổng cộng bằng 14.300.000 đồng, (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở vào ngày 01/02/2020 DL (dây hụi số 40 và số 41). Chị Thạch Thị Đ không yêu cầu bà Kim Thị Ng trả lãi hụi bằng 21.700.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại các đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Thạch Hoàng R trình bày:

1. Ngày 01/09/2019 DL, anh Thạch Hoàng R có tham gia góp hụi do bà Kim Thị Ng làm chủ hụi, cụ thể vào ngày 01/09/2019 DL (dây số 16 và dây số 18) loại hụi 2.000.000 đồng, hụi khai một tháng 01 lần, gồm 16 phần. Sau khi úp hụi giữa anh Thạch Hoàng R và bà Kim Thị Ng có đối chiếu phần hụi sống mà anh R đã đóng cho bà Kim Thị Ng tổng cộng với số tiền bằng 15.020.000 đồng, lãi hụi bằng 20.980.000 đồng, nhưng bà Kim Thị Ng không đồng ý trả cho anh R số tiền hụi sống mà anh Thạch Hoàng R đã đóng.

Hai dây hụi trên anh Thạch Hoàng R yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể dây hụi được thỏa thuận như sau:

Vào ngày 01/09/2019 DL dây số 16 và số 18 loại hụi 2.000.000 đồng; chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà Ng có giao danh sách hụi viên cho anh R giữ, có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 800.000 đồng/lần hụi, hụi một tháng khai 01 lần. anh Thạch Hoàng R tham gia mỗi dây hụi 01 phần và đóng được 09 lần hụi sống dây 16 với số tiền là 7.030.000 đồng và dây 18 đóng được 09 lần với số tiền bằng 7.990.000, tổng cộng hai dây hụi đóng được với số tiền bằng 15.020.000 đồng, đến lần khai thứ 10 (dây 16) và (dây 18) bà Kim Thị Ng úp hụi. Ở dây hụi số 16 và số 18 bà Ng còn nợ tiền hụi anh R bằng 15.020.000 đồng.

Nay anh Thạch Hoàng R yêu cầu bà Kim Thị Ng trả tiền hụi sống mà anh R đã đóng tổng cộng bằng 15.020.000 đồng, (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở vào ngày

01/09/2019 DL (dây hội số 16 và số 18). AnhThạch Hoàng R không yêu cầu bà Kim Thị Ng trả lãi hội bằng 20.980.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

2. Ngày 01/05/2019 DL, anh Thạch Hoàng R có tham gia góp hội do bà Kim Thị Ng làm chủ hội, cụ thể vào ngày 01/05/2019 DL (dây số 04) loại hội 2.000.000 đồng, hội khai một tháng 01 lần, gồm 16 phần. Sau khi úp hội giữa anh Thạch Hoàng R và bà Kim Thị Ng có đối chiếu phần hội sống mà anh R đã đóng cho bà Kim Thị Ng tổng cộng với số tiền bằng 12.310.000 đồng, lãi hội bằng 13.690.000 đồng nhưng bà Kim Thị Ng không đồng ý trả cho anh R số tiền hội sống mà anhThạch Hoàng R đã đóng.

Dây hội trên anhThạch Hoàng R yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể dây hội được thỏa thuận như sau:

Vào ngày 01/05/2019 DL dây số 04, loại hội 2.000.000 đồng; chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà Ng có giao danh sách hội viên cho anh R giữ, có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 800.000 đồng/lần hốt, hội một tháng khai 01 lần. anh Thạch Hoàng R tham gia dây hội 01 phần và đóng được 13 lần hội sống với số tiền bằng 12.310.000, tổng đến lần khai thứ 14 (dây 04) bà Kim Thị Ng úp hội. Ở dây hội số 04 bà Ng còn nợ tiền hội anh R bằng 12.310.000 đồng.

Nay anh Thạch Hoàng R yêu cầu bà Kim Thị Ng trả tiền hội sống mà anh R đã đóng tổng cộng bằng 12.310.000 đồng, (Loại hội 2.000.000 đồng, mở vào ngày 01/05/2019 DL (dây hội số 04). AnhThạch Hoàng R không yêu cầu bà Kim Thị Ng trả lãi hội bằng 13.690.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Thạch Thị Sa Th trình bày:

Ngày 25/03/2018 DL, bà Thạch Thị Sa Th có tham gia góp hội do bà Kim Thị Ng làm chủ hội, cụ thể vào ngày 25/03/2018 DL (dây số 01) loại hội 5.000.000 đồng, hội khai theo vụ lúa, gồm 16 phần. Sau khi úp hội giữa bà Thạch Thị Sa Th và bà Kim Thị Ng có đối chiếu phần hội sống mà bà Sa Tha đã đóng cho bà Kim Thị Ng tổng cộng với số tiền bằng 17.700.000 đồng, lãi hội bằng 17.300.000 đồng nhưng bà Kim Thị Ng không đồng ý trả cho Sa Tha số tiền hội sống mà bà Thạch Thị Sa Th đã đóng

Dây hội trên bà Thạch Thị Sa Th yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể dây hội được thỏa thuận như sau:

Vào ngày 25/03/2018 DL dây số 01 loại hội 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà Ng có giao danh sách hội viên cho bà Sa Tha giữ, có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.000.000 đồng/lần hốt, hội khai theo vụ lúa. bà Thạch Thị Sa Th tham gia 01 phần và đóng được 07 lần hội sống với số tiền là 17.700.000 đồng, đến lần khai thứ 08 bà Kim Thị Ng úp hội. Ở dây hội số 01 bà Ng còn nợ tiền hội bà Sa Tha bằng 17.700.000 đồng.

Nay bà Thạch Thị Sa Th yêu cầu bà Kim Thị Ng trả tiền hội sống mà đã đóng tổng cộng bằng 17.700.000 đồng, (Loại hội 5.000.000 đồng, mở vào ngày 25/03/2018 DL (dây hội số 01). Bà Thạch Thị Sa Th không yêu cầu bà Kim Thị Ng trả lãi hội bằng 17.300.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 02 danh sách hội viên do chị Thạch Thị Đ cung cấp (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Thị Đ (bản phô tô); 03 danh sách hội viên do anh Thạch Hoàng R cung cấp (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Hoàng R (bản phô tô); 01 danh sách hội viên do bà Thạch Thị Sa Th cung cấp (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Thị Sa Th (bản phô tô).

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà Kim Thị Ng không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của Kim Thị Ng được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Các nguyên đơn chị Thạch Thị Đ, anh Thạch Hoàng R, bà Thạch Thị Sa Th có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bị đơn bà Kim Thị Ng trong quá trình tiến hành tố tụng và giải quyết vụ án bà Ng đều vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Kim Thị Ng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Kim Thị Ng.

Ngày 28-9-2022 Tòa án ra quyết định nhập vụ án thụ lý số:2999/2021/TBTL-DS ngày 24- 03-2021,số3025/2021/TBTL-DS ngày 25-03-2021,số 3026/2021/TBTL-DS ngày 25- 03-2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội” thành 01 vụ án thụ lý số: 3026/2021/TBTL-DS ngày 25- 03-2021 .

Ngày 28-9-2022 Tòa án ra quyết định nhập vụ án thụ lý số: 2830/2021/TBTL-DS ngày 26- 02-2021, số: 2998/2021.TBTL-DS ngày 24-03-2021, 3024/2021/TBTL-DS ngày 25- 03-2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội” thành 01 vụ án thụ lý số: 3024/2021/TLST-DS, ngày 25-03-2021.

Ngày 08-6-2023 Tòa án ra quyết định nhập vụ án thụ lý số: 3024/2021/TLST-DS, ngày 25-03-2021 và 3026/2021/TLST-DS, ngày 25-03-2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội” thành 01 vụ án thụ lý số: 3024/2021/TLST-DS, ngày 25-03-2021.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Đ, anh Thạch Hoàng R, bà Thạch Thị Sa Th yêu cầu bà Kim Thị Ng trả tiền hội sống chị Thạch Thị Đ, anh Thạch Hoàng R, bà Thạch Thị Sa Th đã đóng tổng cộng bằng 59.330.000 đồng, chị Thạch Thị Đ, anh Thạch Hoàng R, bà Thạch Thị Sa Th không yêu cầu tính lãi.

[3] Đối với bà Kim Thị Ng mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với chị Thạch Thị Đ, anh Thạch Hoàng R, bà Thạch Thị Sa Th nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà chị Thạch Thị Đ, anh Thạch Hoàng R, bà Thạch Thị Sa Th nộp gồm: Đơn khởi kiện, danh sách hội viên thể hiện bà là chủ hội ở các dây hội trên và chứng cứ khác để bà có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà chị Thạch Thị Đ, anh Thạch Hoàng R, bà Thạch Thị Sa Th nộp khởi kiện bà Kim Thị Ng. Đồng thời qua các ý kiến trình bày của những hội viên tham gia các dây hội do bà Kim Thị Ng làm đầu thảo chứng minh chị Thạch Thị Đ, anh Thạch Hoàng R, bà Thạch Thị Sa Th có tham gia chơi các dây hội nêu trên và bà Kim Thị Ng lúc bề hội chị Thạch Thị Đ, anh Thạch Hoàng R, bà Thạch Thị Sa Th chưa hót hội. Do bà Kim Thị Ng không có ý kiến về nội dung chị Thạch Thị Đ, anh Thạch Hoàng R, bà Thạch Thị Sa Th khởi kiện, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ, do chị Thạch Thị Đ, anh Thạch Hoàng R, bà Thạch Thị Sa Th không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Kim Thị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Thạch Thị Đ, anh Thạch Hoàng R, bà Thạch Thị Sa Th không phải chịu án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ biểu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Đ, anh Thạch Hoàng R và bà Thạch Thị Sa Th.

2. Buộc bà Kim Thị Ng có trách nhiệm trả cho chị Thạch Thị Đ tiền hội sống tổng cộng bằng 14.300.000 đồng (Loại hội 3.000.000 đồng, Dây số 40 và 41 mở ngày 01/02/2020 DL). Chị Thạch Thị Đ không yêu cầu tính lãi.

3. Buộc bà Kim Thị Ng có trách nhiệm trả cho anh Thạch Hoàng R tiền hội sống tổng cộng bằng 27.330.000 đồng (Loại hội 2.000.000 đồng, Dây số 16 và 18 mở ngày 01/09/2019 DL và dây số 04 mở ngày 01/05/2019 DL). Anh Thạch Hoàng R không yêu cầu tính lãi.

4. Buộc bà Kim Thị Ng có trách nhiệm trả cho bà Thạch Thị Sa Th tiền hội sống tổng cộng bằng 17.700.000 đồng, (Loại hội 5.000.000 đồng, mở vào ngày 25/03/2018 DL (dây hội số 01). Bà Thạch Thị Sa Th không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Về án phí: Buộc bị đơn bà Kim Thị Ng phải chịu 2.966.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thạch Thị Đ, anh Thạch Hoàng R, bà Thạch Thị Sa Th không phải chịu án phí;

Hoàn trả số tiền tạm ứng đã phí đã nộp 600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002066 và 0002067 cùng ngày 18-03-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần cho chị Thạch Thị Đ.

Hoàn trả số tiền tạm ứng đã phí đã nộp 900.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002042, số 0002043 và số 0002044 cùng ngày 16-03-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần cho anh Thạch Hoàng R.

Hoàn trả số tiền tạm ứng đã phí đã nộp 875.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001903 ngày 24-02-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần cho bà Thạch Thị Sa Th.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Ngoan

